

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN QUỲNH PHỤ
TỈNH THÁI BÌNH**

Bản án số: 36/2018/HS-ST
Ngày 04/5/2018

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

NHÂN DANH

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN QUỲNH PHỤ, TỈNH THÁI BÌNH**
Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- *Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa:* Ông **VŨ DUY LUÂN**
- *Các hội thẩm nhân dân:* Bà **NGUYỄN THỊ HUỆ**
Ông **TRẦN QUANG ĐƯƠNG**

Thư ký ghi biên bản phiên tòa: Bà **PHẠM THỊ THU** - Thư ký Tòa án

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Quỳnh Phụ, tỉnh Thái Bình tham gia phiên tòa: Bà **NGUYỄN THỊ VÂN** - Kiểm sát viên

Ngày 04 tháng 5 năm 2018, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Quỳnh Phụ, tỉnh Thái Bình xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 21/2018/TLST-HS ngày 22 tháng 3 năm 2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 36/2018/QĐXXST-HS ngày 24 tháng 4 năm 2018 đối với:

1. **Bị cáo Nguyễn Văn N**, sinh ngày 01/3/1967

Đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở: thôn Đ, xã A, huyện Q, tỉnh Thái Bình

Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không

Nghề nghiệp: Làm ruộng; Trình độ văn hoá: 10/10

Bố đẻ: Nguyễn Văn T (Liệt sĩ)

Mẹ đẻ: Nguyễn Thị B, sinh năm 1948. Hiện già yếu và sinh sống cùng địa chỉ.

Gia đình có bị cáo là con duy nhất

Vợ: Nguyễn Thị N, sinh năm 1976, hiện làm ruộng và sinh sống cùng địa chỉ.

Con: 02 con, con lớn sinh năm 1987, con nhỏ sinh năm 1989.

Tiền án, tiền sự: Không

Nhân thân: Còn nhỏ được gia đình nuôi ăn học hết lớp 10. Trong cuộc sống chưa có vi phạm pháp luật gì.

Bị cáo được áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 21/12/2017 cho đến nay, có mặt tại phiên tòa.

2. **Ng-ời bị hại:** Ông Nguyễn Văn P, sinh năm 1958, đăng ký hộ khẩu thường trú: Thôn H, xã A huyện V, Hải Phòng (*đã chết*)

Người đại diện hợp pháp cho người bị hại:

- bà Tô Thị N, sinh năm 1959, là vợ ông P

Đăng ký hộ khẩu thường trú: Thôn H, xã A, huyện V, Hải Phòng (*vắng mặt*)

- Chị Nguyễn Thị N, sinh năm 1983, (là con gái ông P)

Đăng ký hộ khẩu thường trú: thôn H, xã A, huyện V, thành phố Hải Phòng (*vắng mặt*)

- anh Nguyễn Văn P, sinh năm 1986, (là con trai ông P)

Đăng ký hộ khẩu thường trú: thôn H, xã A, huyện V, thành phố Hải Phòng

Bà N, chị N đều thống nhất ủy quyền cho anh Nguyễn Văn P tham gia tố tụng.
(*vắng mặt*)

3. Người làm chứng:

- Ông Phạm Văn D, sinh năm 1976, đăng ký hộ khẩu thường trú: thôn H, xã A, huyện V, thành phố Hải Phòng (*vắng mặt*)

- Anh Nguyễn Văn T, sinh năm 1985, đăng ký hộ khẩu thường trú: Thôn Đ, xã A, huyện Q, tỉnh Thái Bình (*vắng mặt*)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Nguyễn Văn N có giấy phép lái xe hạng A1 do Sở GTVT tỉnh Thái Bình cấp ngày 29/6/2016. Khoảng 15 giờ ngày 10/10/2017, N điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 17N5 - 1442 đi từ thành phố Thái Bình về nhà ở xã A, huyện Quỳnh Phụ, khoảng 16 giờ thì đi đến đoạn đường DH 72 thuộc địa phận thôn A Sào, xã An Thái, huyện Quỳnh Phụ, N quan sát phía trước khoảng 100 mét thấy một xe mô tô (sau này bị cáo N mới biết đó là xe mô tô biển kiểm sát 16N7 - 9892 do ông Nguyễn Văn P, sinh năm 1958, đăng ký hộ khẩu thường trú: Thôn H, xã A huyện V, Hải Phòng) điều khiển chạy ngược chiều nhưng đi ở phần đường bên phải theo chiều đi của N. Thấy vậy, N vẫn điều khiển xe đi bình thường và bấm còi nhiều lần để cảnh báo nhưng ông P vẫn không có phản ứng gì. Đến khi khoảng cách giữa hai xe còn khoảng 05 mét, N chủ động đánh lái xe sang trái nên hai xe đã xảy ra va chạm giao thông. Hai xe mô tô đâm trực tiếp vào nhau làm xe mô tô của N đổ nghiêng phải nằm trên phần đường bên trái theo chiều An Cầu đi An Đồng và bị quay ngược đầu xe lại, đầu xe quay về hướng đi xã An Cầu, đuôi xe hướng về phía đi xã An Đồng. N bị ngã theo xe. Ông P và xe mô tô bị đổ ngã, đầu xe quay về phía đi xã An Cầu cách mép đường bên trái theo chiều An Cầu đi An Đồng khoảng 01 mét, đầu xe mô tô của ông P cách đuôi xe mô tô của N khoảng 01 mét. Sau khi tai nạn xảy ra, ông P vẫn còn tỉnh táo, còn N bị gãy vai phải. Lúc này có ba người đến giúp N và ông P ngồi dậy, một người thanh niên đã đưa N về nhà, ông P ở lại được những người còn lại chăm sóc. Sau đó ông P đã tử vong trên đường đi cấp cứu.

Bản kết luận giám định pháp y về tử thi số 194 PY/2017/TT ngày 12/10/2017 của Trung tâm pháp y Sở y tế tỉnh Thái Bình, kết luận: Các dấu hiệu chính qua giám định tử thi ông Nguyễn Văn P: “*Đa chấn thương vùng đầu và toàn thân do tai nạn giao thông làm vỡ xương sọ vùng chẩm. N nhân chết: Nạn nhân chết do chấn thương sọ não*”.

Tại bản cáo trạng số 29/KSĐT ngày 22/3/2018, Viện kiểm sát nhân dân huyện Quỳnh Phụ, tỉnh Thái Bình đã truy tố Nguyễn Văn N về tội “ Vi phạm quy định về điều khiển phương tiện giao thông đường bộ” theo khoản 1 Điều 202 Bộ luật hình sự năm 1999. Tại phiên tòa sơ thẩm đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Quỳnh Phụ vẫn giữ N quan điểm như cáo trạng đã truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn N phạm tội “ Vi phạm quy định về điều khiển phương tiện giao thông đường bộ” và áp dụng khoản 1 Điều 202; điểm b,p khoản 1 Điều 46; khoản 2 Điều 46; Điều 45; điều 60 Bộ luật hình sự năm 1999 xử phạt bị cáo từ 06 tháng tù đến 09 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 12 đến 18 tháng

Về trách nhiệm dân sự: Không đặt ra giải quyết

Xử lý vật chứng: Áp dụng điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự 2015: Đề nghị tuyên trả cho bị cáo 01 giấy phép lái xe số 340042346251 mang tên N Văn N do Sở giao thông vận tải tỉnh Thái Bình cấp ngày 29/6/2016 . Chấp nhận việc cơ quan điều tra trả cho bị cáo N chiếc xe chiếc mô tô 17N5 – 1442 và trả cho bà Nhật chiếc xe mô tô 16N7 - 9892

Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm

Tại phiên tòa bị cáo Nguyễn Văn N khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như nội dung bản cáo trạng đã nêu, không có tranh luận gì với bản luận tội của đại diện Viện kiểm sát và xin giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Quỳnh Phụ tỉnh Thái Bình, Viện kiểm sát nhân dân huyện Quỳnh Phụ tỉnh Thái Bình, Điều tra viên thuộc Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Quỳnh Phụ, Kiểm sát viên thuộc Viện kiểm sát nhân dân huyện Quỳnh Phụ trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của pháp luật. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến đề nghị, khiếu nại gì. Do vậy các hành vi, quyết định tố tụng khác của các Cơ quan tiến hành tố tụng và những người tiến hành tố tụng đã thực hiện đúng theo quy định của pháp luật.

[2] Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với nội dung bản cáo trạng được chứng minh bằng các chứng cứ, tài liệu được thu thập có trong hồ sơ như:

- Lời khai của bị cáo Nguyễn Văn N (Bút lục số: 84 – 106a; 136 - 139).
- Sơ đồ hiện trường và Biên bản khám nghiệm hiện trường vụ tai nạn giao thông do Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Quỳnh Phụ lập hồi 16 giờ 30 phút ngày 10/10/2017(Bút lục số: 49 - 51).
- Biên bản khám nghiệm các phương tiện xe mô tô biển kiểm soát 16N7-9892 và xe mô tô biển kiểm soát 17N5-1442 liên quan đến vụ tai nạn giao thông do Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện lập hồi 10 giờ 35 phút ngày 13/10/2017 tại trụ sở công an huyện Quỳnh Phụ: (Bút lục số: 53 - 54).

- Biên bản khám nghiệm tử thi và Bản kết luận giám định pháp y về tử thi số 194 PY/2017/TT ngày 12/10/2017 của Trung tâm pháp y Sở y tế tỉnh Thái Bình (Bút lục số: 60 - 63).

- Lời khai của những người làm chứng:

+ Ông Phạm Văn D, sinh năm 1976, đăng ký hộ khẩu thường trú: thôn H, xã A, huyện V, thành phố Hải Phòng: (Bút lục số 107 - 110).

+ Anh Nguyễn Văn T, sinh năm 1985, đăng ký hộ khẩu thường trú: Thôn Đ, xã A, huyện Q, tỉnh Thái Bình (Bút lục 123 - 127);

Ngoài ra hành vi phạm tội của bị cáo còn được chứng minh bằng các tài liệu khác thu thập được có trong hồ sơ.

Từ những nhận định nêu trên, Hội đồng xét xử có đủ căn cứ kết luận: Khoảng 16 giờ ngày 10/10/2017, tại đoạn đường DH 72 thuộc địa phận thôn A Sào, xã An Thái, huyện Quỳnh Phụ, tỉnh Thái Bình, Nguyễn Văn N điều khiển mô tô biển kiểm soát 17N5 - 1442 đi hướng xã An Cầu đi xã An Đồng trong điều kiện trời mưa to, tầm nhìn bị hạn chế đã không giảm tốc độ xuống đến mức không còn nguy hiểm, đi lấn sang chiều đường bên trái chiều đi của mình đã gây tai nạn giao thông với xe mô tô biển kiểm soát 16N7 - 9892 do ông Nguyễn Văn P, sinh năm 1958, đăng ký hộ khẩu thường trú: Thôn H, xã A, huyện V, Hải Phòng điều khiển đi ngược chiều. Hậu quả: Ông P được đưa đi cấp cứu và chết cùng ngày 10/10/2017 do chấn thương sọ não.

Hành vi của bị cáo đã vi phạm vào khoản 1 Điều 17 Luật giao thông đường bộ

Điều 17 Luật giao thông đường bộ quy định về: Tránh xe đi ngược chiều:

“1. Trên đường không phân chia thành hai chiều xe chạy riêng biệt, hai xe đi ngược chiều tránh nhau, người điều khiển phải giảm tốc độ và cho xe đi về bên phải theo chiều xe chạy của mình”.

Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Quỳnh Phụ đã truy tố bị cáo Nguyễn Văn N về tội *“Vi phạm quy định về điều khiển phương tiện giao thông đường bộ”* được quy định tại khoản 1 Điều 202 Bộ luật hình sự năm 1999 là hoàn toàn đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

“Điều 202. Tội vi phạm quy định về điều khiển phương tiện giao thông đường bộ

1. Người nào điều khiển phương tiện giao thông đường bộ mà vi phạm quy định về an toàn giao thông đường bộ gây thiệt hại cho tính mạng hoặc gây thiệt hại nghiêm trọng cho sức khỏe, tài sản của người khác, thì bị phạt tiền từ năm triệu đồng đến năm mươi triệu đồng, cải tạo không giam giữ đến ba năm hoặc phạt tù từ sáu tháng đến năm năm.

2. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ ba năm đến mười năm:

a) Không có giấy phép hoặc bằng lái xe theo quy định;

.....

5. Người phạm tội còn có thể bị cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định từ một năm đến năm năm.”

[3] Xét tính chất mức độ, hậu quả hành vi phạm tội của bị cáo thấy: Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã trực tiếp xâm phạm đến sự an toàn của hoạt động giao thông đường bộ, hoạt động bình thường của các phương tiện tham gia giao thông và ảnh hưởng đến sự an toàn về tính mạng, sức khỏe, tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ. Bị cáo được cấp giấy phép lái xe mô tô hợp lệ nhưng khi điều khiển phương tiện tham gia giao thông đã không chấp hành các quy định về điều khiển phương tiện giao thông đường bộ gây tai nạn dẫn đến hậu quả làm chết một người. Do vậy, hành vi phạm tội của bị cáo cần thiết phải xử lý bằng pháp luật hình sự để răn đe, giáo dục phòng ngừa chung.

[4] Xét các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ của bị cáo thì thấy:

Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự

Về các tình tiết giảm nhẹ: Sau khi tai nạn xảy ra bị cáo đã tự nguyện bồi thường thiệt hại cho gia đình người bị hại số tiền 90.000.000 đồng (*chín mươi triệu đồng*) gia đình bị hại nhất trí không có yêu cầu gì thêm. Sau khi phạm tội bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải vì vậy khi lượng hình Hội đồng xét xử áp dụng các quy định tại các điểm b, p khoản 1 điều 46 Bộ luật hình sự năm 1999. Bị cáo có Bố đẻ là Liệt sỹ, bản thân bị cáo đang mắc bệnh ung thư trực tràng, đại diện hợp pháp của người bị hại đó có đơn xin miễn trách nhiệm hình sự cho bị cáo và xét thấy người bị hại có một phần lỗi là khi tham gia giao thông đã đi không đúng phần đường dẫn đến tai nạn xảy ra. Do đó khi lượng hình Hội đồng xét xử cho bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ theo khoản 2 điều 46 của Bộ luật hình sự năm 1999.

Hội đồng xét xử nhận thấy bị cáo có nhân thân tốt, phạm tội với lỗi vô ý, có nhiều tình tiết giảm nhẹ, có nơi cư trú ổn định, rõ ràng, hoàn cảnh khó khăn do vậy không cần thiết phải áp dụng hình phạt tù đối với bị cáo mà áp dụng hình phạt cải tạo không giam giữ là phù hợp với các quy định của pháp luật và cũng đủ giáo dục bị cáo thành người công dân có ích cho xã hội và miễn khấu trừ thu nhập cho bị cáo .

[5] Về trách nhiệm dân sự: Đại diện hợp pháp của người bị hại đã chấp nhận việc bị cáo bồi thường số tiền 90.000.000 đồng (*chín mươi triệu đồng*) và không yêu cầu gì khác vì vậy không đặt ra giải quyết.

[6] Về xử lý vật chứng: 01 giấy phép lái xe số 340042346251 mang tên N Văn N do Sở giao thông vận tải tỉnh Thái Bình cấp ngày 29/6/2016 xét thấy cần thiết trả lại cho bị cáo theo quy định

Cơ quan điều tra đã trả lại cho bị cáo N chiếc xe chiếc mô tô 17N 5 – 1442 và trả cho bà N chiếc xe mô tô 16N7 - 9892, xét việc xử lý vật chứng phù hợp quy định của điều 41 Bộ luật hình sự và điều 76 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2003 nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[7] Về án phí và quyền kháng cáo bản án: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm. Bị cáo, người đại diện hợp pháp của người bị hại có quyền kháng cáo theo luật định

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn N phạm tội “Vi phạm quy định về điều khiển phương tiện giao thông đường bộ”

Áp dụng khoản 1 Điều 202; điểm b,p khoản 1 điều 46; khoản 2 điều 46; điều 45; điều 31 Bộ luật hình sự năm 1999

Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn N 15 (mười lăm) tháng cải tạo không giam giữ, thời hạn tính từ ngày cơ quan thi hành án hình sự Công an huyện Quỳnh Phụ, tỉnh Thái Bình ấn định thời gian chấp hành hình phạt, không khấu trừ thu nhập đối với bị cáo

2. Về xử lý vật chứng: Áp dụng điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự 2015

Trả cho bị cáo Nguyễn Văn N 01 giấy phép lái xe số 340042346251 mang tên N Văn N do Sở giao thông vận tải tỉnh Thái Bình cấp ngày 29/6/2016

3. Về án phí: Bị cáo Nguyễn Văn N phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm

4. Về quyền kháng cáo đối với Bản án: Bị cáo Nguyễn Văn N có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm 04/5/2018. Anh Nguyễn Văn P, bà Tô Thị N, chị Nguyễn Thị N có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, tính từ ngày nhận được thông báo kết quả xét xử hoặc niêm yết kết quả xét xử tại trụ sở UBND xã nơi người đại diện hợp pháp cho người bị hại cư trú.

Nơi nhân :

- Tòa án nhân dân tỉnh Thái Bình
- Công an huyện Quỳnh Phụ;
- VKSND huyện Quỳnh Phụ;
- Chi cục THA DS huyện Quỳnh Phụ;
- Bị cáo;
- L- u văn phòng.

**T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(đã ký)
Vũ Duy Luân